

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 111/2021/HSST
Ngày: 30/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và ông Trần Sỹ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Văn T**; Sinh năm: 1996; Tại tỉnh B; Tên gọi khác: T; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn T và bà Phạm Thị T.

Tiền án: 03

Ngày 16/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/3/2018, đã đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm vào ngày 09/4/2015, bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự.

Ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 62/2015/HSST (hành vi phạm tội xảy ra trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử theo bản án số 03/2015/HSST ngày 16/01/2015). Tổng hợp hình phạt 33 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST của TAND quận T, thành phố H, buộc chấp hành 41 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Ngày 22/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/01/2021, án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 07/6/2019.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1973.

2. Ông Lê Văn K, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do bản thân là người sử dụng ma túy nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/4/2021, Châu Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần. Lúc này, T đang ở nhà của mình tại khu phố T, phường T, thành phố Đ, sử dụng điện thoại di động gọi cho người thanh niên tên S (không rõ nhân thân lai lịch) ở xã T, huyện Đ, tỉnh B hỏi mua 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) ma túy đá thì S đồng ý và hẹn giao nhận tại khu vực gần cổng trường Trung học cơ sở T, xã T, huyện Đ. T đón xe ôm đến điểm hẹn gặp và đưa cho S số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) thì S đưa cho T 01 bọc nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần đang mặc và đón xe ôm về lại thành phố Đ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến khu vực phường T, T xuống xe và cầm lấy bọc ma túy đá vừa mua được trong lòng bàn tay phải của mình, đi bộ trên đoạn đường Võ Văn T thuộc khu phố T, phường T với mục đích tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính, phát hiện T đang cất giấu ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 23/8/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2021, bị cáo T có hành vi mua 9,9359 ma túy đá loại Methamphetamine của người thanh niên tên S tại khu vực gần cổng trường Trung học cơ sở T, xã T, huyện Đ, tỉnh B với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), mục đích cất giấu để sử dụng dần. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đang mang theo bọc nylon chứa ma túy đá đi trên đường Võ Văn T thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do lối sống không lành mạnh, muốn có ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng dần. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 9,9359 gam Methamphetamine và bị cáo có 03 tiền án nên lần phạm tội này bị cáo bị truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: sau khi phạm tội thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Đối với người thanh niên tên S đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen là điện thoại bị cáo liên lạc với Sang để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 bì thư ký hiệu số 120 ngày 09/4/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B niêm phong, đóng dấu giáp lai cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Châu Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu số 120 ngày 09/4/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã cũ, không lên nguồn.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã cũ, không lên nguồn.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001942 ngày 30/9/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất